

Bản án số: 201/2022/HS-PT
Ngày 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24, 29 tháng 8 và 05 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trung H. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Hồng L là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Trung H (tên gọi khác: Út Mập) sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương, nơi cư trú: số 93A, ấp H, xã S, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Đ(chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị H và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 173/2011/HSST), đã chấp hành xong bản án; ngày 17/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 111/2012/HSST), đã chấp hành xong bản án; ngày 07/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 133/2014/HSST), đã chấp hành xong bản án; ngày 01/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc 20 tháng (Quyết định số 133/2016), đã chấp hành xong; ngày 17/5/2018, bị Trưởng Công an phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 76/QĐ-XPVPHC xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2022, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1979, đã chết ngày 17/4/2021.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (là cha, mẹ của bà Bùi Thị Hồng L); cùng cư trú tại: tổ 2, ấp P, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Ông Bùi Văn Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1957, nơi cư trú: tổ 10, ấp 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Trương Huỳnh Quảng N, sinh năm 1991, nơi cư trú: khu phố K2, thị trấn G, huyện R, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hải H, là Luật sư Công ty luật TNHH.MTV Bình Phước, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phùng Minh T, sinh năm 1984, có mặt;
2. Bà Nguyễn Hồng M, sinh năm 1971, có mặt;
3. Bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1986, có mặt;
4. Ông Phạm Thành Danh, sinh năm 1996, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trung H đã có giấy phép lái xe hạng A2 số 790147013165 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2018, có giá trị không thời hạn.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 61A1 - 010.08 lưu thông trên đường Q theo hướng từ chợ A đến cầu B, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Y, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường lấn qua bên trái hướng chiều lưu thông nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61B1 - 095.36 do bà Bùi Thị Hồng L đang điều khiển lưu thông hướng ngược lại làm hai xe và người đổ ngã xuống mặt đường, bà L và H được đưa đi cấp cứu, sau đó bà Bùi Thị Hồng L tử vong còn H thì bị thương tích.

Vật chứng trong vụ án: xe mô tô biển số 61A1 - 010.08; xe mô tô biển số 61B1 - 095.36.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại dấu vết như sau:

Hiện trường là đoạn đường thuộc khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Q với đường B 83 thuộc khu phố Y, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa phẳng, thẳng rộng 09 mét, có vạch sơn liền ở giữa đường, chia đường thành hai chiều lưu thông.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết: số (1) xe mô tô biển số 61B1 - 095.36; số (2) vết cày xe mô tô biển số 61B1 - 095.36; số (3) vết máu; số (4) vết cày xe mô tô biển số 61A1 - 010.08; số (5) vết cày xe mô tô biển số 61A1 - 010.08; số (6) vết máu; số (7) cột điện số 127.

Xác định điểm mốc, mép đường lề chuẩn để đo vẽ: lấy phần đường bên phải làm chuẩn hướng từ ngã tư N về cầu B, phần đường bên phải rộng 4,5 mét. Lấy mép bên phải làm chuẩn hướng từ ngã tư N về cầu B. Lấy cột điện số 127 nằm trên vỉa hè bên trái làm cột mốc.

Xe mô tô biển số 61B1 095.36 ngã nghiêng bên phải, nằm trên mặt đường của phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng ngã tư N. Trục trước xe cách lề phải 5,7 mét. Trục sau xe mô tô nằm tại mép đường bên phải là 6,4 mét và cách cột điện 127 trên vỉa hè bên trái là 6,7 mét.

Vết cày của xe mô tô biển số 61B1 – 095.36 sau khi ngã để lại trên mặt đường dài 3,1 mét; đầu vết cày cách mép đường bên phải là 5,4 mét; cuối vết cày nằm ở trục trước xe mô tô.

Vết máu cách trục sau xe mô tô biển số 61B1– 095.36 là 1,1 mét và cách mép đường bên phải là 7,4 mét.

Xe mô tô biển số 61A1– 010.08 ngã nghiêng bên trái nằm trên mặt đường đầu xe quay về hướng cầu B; trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường bên phải là 2,7 mét; trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường bên phải là 03 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61B1– 095.36 là 12,7 mét.

Xe mô tô biển số 61A1– 010.08 sau khi ngã để lại vết cày dài trên mặt đường là 13,1 mét; đầu vết cày cách mép đường bên phải là 4,6 mét và cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 61B1 – 095.36 là 1,7 mét.

Vết máu nằm trên mặt đường tâm vết máu cách mép đường bên phải là 4,6 mét và cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 61A1– 010.08 là 1,6 mét.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 471/GĐPY ngày 22/4/2021 kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Bùi Thị Hồng L: Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu dưới da, trong cơ vùng ngực. Gãy 1/3 xương ức. Hai phổi dập rách rải rác, rốn phổi (nặng vùng rốn phổi). Tim: dập cuống tim, nhĩ trái. Khoang ngực hai bên chứa khoảng 1500ml máu lỏng. Gan: Dập mặt trước thùy trái. Dập các quai ruột, mạc treo. Gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Nguyên nhân chết của nạn nhân Bùi Thị Hồng L là: đa chấn thương, dập rách phổi, tim, gan, chảy mất máu không phục hồi.

Bản Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số 150/2021/GĐCH-PC09 ngày 26/5/2021 giữa xe mô tô biển số 61A1 - 010.08 với xe mô tô biển số 61B1-095.36 như sau:

Dấu vết trượt xước cao su ở mặt trái lốp và kim loại vành bánh xe trước xe mô tô biển số 61A1- 010.08, có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu đen ở mặt trước ngoài má đùm trái bánh trước xe mô tô biển số 61B1 – 095.36, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước ở mặt trước ngoài phuộc trước trái xe mô tô biển số 61A1-010.08, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cong biến dạng ở góc trước trái giỏ và gác ba ga gần trước đầu xe mô tô biển số 61B1– 095.36, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa bảo vệ trước đầu máy, hằn xước biến dạng mặt trước bên trái két nước (làm mát máy), trượt xước mặt ngoài lồng máy trái xe mô tô biển số 61A1– 010.08, có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với dấu vết trượt xước gây biến dạng toàn bộ bánh trước, cong hai phuộc trước, vỡ búng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 61B1–095.36, có chiều từ trước về sau.

Cơ chế hình thành dấu vết là: mặt bên trái phần đầu xe mô tô biển số 61A1-010.08 va chạm vào mặt bên trái phần đầu xe mô tô biển số 61B1-095.36 theo hướng ngược chiều nhau, làm hai xe đổ ngã va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên các phương tiện.

Căn cứ vào vị trí các dấu vết va chạm giữa hai xe và các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì: vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe xảy ra xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày kí hiệu số 2 trên Sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ cầu B về chợ A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

Điều a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N các khoản như sau:

- Bồi thường giá trị thiệt hại xe mô tô biển số 61B1 - 095.36 là 1.530.000 đồng.

- Bồi thường chi phí cấp cứu, chi phí thuê xe vận chuyển thi thể bị hại là 5.492.267 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho cha mẹ bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền là 119.200.000 đồng.

- Bồi thường chi phí mai táng cho bị hại số tiền 227.500.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 353.722.267 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu bảy trăm hai hai ngàn hai trăm sáu bảy đồng).

- Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N với mức cấp dưỡng 1.490.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/4/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị N hoặc bị cáo chết.

Trường hợp mức lương cơ sở do Nhà nước quy định có thay đổi thì áp dụng theo mức lương mới.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Hồng L là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, cụ thể:

1. Yêu cầu điều tra làm rõ, xác định đúng người đã điều khiển xe mô tô 61A1-010.08 và gây ra cái chết cho bị hại Bùi Thị Hồng L.

2. Buộc chủ sở hữu xe mô tô 61A1-010.08 và người điều khiển xe mô tô gây ra cái chết cho bị hại phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại tổng số tiền 1.705.492.268 đồng, số tiền phải được thanh toán 01 lần và ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thế L, ông Trương Huỳnh Quảng N đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đề: dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông và có gia đình bị hại tham gia, xác định các camera tại vị trí hiện trường tai nạn, giám định vết máu và dấu vân tay trên xe mô tô; định giá lại xe của bị hại; xác định làm rõ lời khai của những người làm chứng có mâu thuẫn về vật chất hay không.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm đối với vụ án: ngày 17/4/2021, bị cáo Nguyễn Trung H chính là người điều khiển xe mô tô biển số 61A1 - 010.08 lưu thông trên đường Qtheo hướng từ chợ A đến cầu B, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Y, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường, lấn qua bên trái hướng chiều lưu thông nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61B1 - 095.36 do bà Bùi Thị Hồng L đang điều khiển

lưu thông hướng ngược lại gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Lữ vong.

Nhận thấy, tại biên bản xác minh vụ va chạm tai nạn xảy ra tại đường C, phường B có tên bệnh nhân là Phùng Minh T có nồng độ cồn 223,02mg/dl (BL 33) nên xác định sai tên người gây ra tai nạn giao thông gây ra sự hiểu nhầm cho người nhà nạn nhân, riêng đối với bị cáo H khi đưa vào Trung tâm y tế A không tiến hành xét nghiệm chất ma túy, nồng độ cồn làm cho quá trình giải quyết vụ án gặp khó khăn, tuy có sai sót trong giai đoạn xác minh tin báo nhưng trong quá trình, điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã kịp thời thu thập các tài liệu, chứng cứ để làm rõ sự thật khách quan của vụ án nên không cần thiết điều tra bổ sung, do đó kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại – Luật sư Nguyễn Thị Hải H và những người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: tại biên bản hiện trường có vết máu, dấu vân tay trên xe mô tô 61A1-010.08 nhưng Cơ quan điều tra không thu thập để xác định là máu của ai là vi phạm quy định Điều 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại hiện trường có camera chiếu thẳng vào hiện trường, đại diện bị hại yêu cầu trích xuất dữ liệu nhưng cơ quan điều tra không thực hiện. Sơ đồ hiện trường không thể hiện người chứng kiến ông D có trong sơ đồ, không có chữ ký của người chứng kiến trong bản ảnh hiện trường. Vào 26/4/2021, Cơ quan điều tra có xác minh đối với các bác sĩ tại Bệnh viện thành phố A nhưng các biên bản này không có dấu bút lục của Viện kiểm sát là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 88 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn, hơn 20 ngày sau Cơ quan điều tra mới lấy lời khai của Phùng Minh T là đã vi phạm thủ tục giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm. Phía bị hại đã yêu cầu Tòa án sơ thẩm trình đoạn ghi hình vụ tai nạn cùng thời điểm trên địa bàn phường B nhưng Tòa án sơ thẩm không thực hiện. Biên bản định giá tài sản (BL 391) ngày 10/3/2022, Kết luận định giá tài sản (BL 392) ngày 21/3/2022 nhưng nhận vật chứng vào ngày 22/3/2022 (BL 394) là có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án. Nội dung định giá trong Biên bản định giá là không đúng với tình trạng tài sản theo biên bản khám nghiệm tài sản, đồng thời đề nghị cơ quan Điều tra dựng lại hiện trường vụ tai nạn và có chứng kiến của gia đình bị hại. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị áp dụng các quy định tại điểm o khoản 1, Điều 4, khoản 5 Điều 88, Điều 201, điểm d khoản 1 Điều 245 và điểm d khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Viện Kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án.

Người làm chứng ông Phùng Minh T trình bày: vào tối ngày 17/4/2021, ông điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ lưu thông trên đường Q thuộc khu vực phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn tự té ngã do say sấn chứ không đâm đụng vào ai. Ông không quen biết gì với bị cáo Nguyễn Trung H và cũng chưa bao giờ điều khiển xe mô tô biển số 61A1 - 010.08.

Người làm chứng bà Trần Thị H trình bày: tối ngày 17/4/2021, bị cáo Nguyễn Trung H có chở bà đi sinh nhật bằng xe mô tô phân khối lớn, không nhớ rõ biển số, màu cam, đen. Sau đó khoảng gần 20 giờ, H gọi điện bà nói là vừa bị tai nạn giao thông và đã vào bệnh viện, bà mới chạy vào bệnh viện thăm H. Từ thời gian bà sống chung thì không thấy ai đi xe này ngoài H, xe này chủ yếu là để ở nhà chứ rất ít đi vì H thường xuyên đi làm bằng xe tải. Bà không quen biết gì với Phùng Minh T.

Người làm chứng bà Nguyễn Hồng M: tối ngày 17/4/2021, chồng bà là Phùng Minh T có điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ đi nhậu với bạn về thì bị tai nạn, khi đó bà đang dọn dẹp thì nghe chủ khách sạn báo tin chồng bà bị tai nạn và nhập viện tại Bệnh viện thành phố A. 02 vợ chồng bà chỉ có 01 chiếc xe mô tô Atila nêu trên là phương tiện đi lại, từ trước giờ bà chưa thấy chồng bà điều khiển xe mô tô biển số 61A1 - 010.08 lần nào và cũng không biết bị cáo Nguyễn Trung H là ai.

Người làm chứng ông Phạm Thành D trình bày: ông là dân quân tự vệ thuộc Ban chỉ huy quân sự phường B, tối ngày 17/4/2021, trong ca trực của ông nhận được tin báo của Trục ban Công an phường B có xảy ra tai nạn giao thông nên ông chạy xuống hiện trường để làm công tác bảo vệ hiện trường, hiện trường khi đó có 02 chiếc xe bị ngã (trong đó có xe mô tô phân khối lớn), 01 người nữ chảy máu rất nhiều và 01 người mập, lùn, mặc quần Jeans sọt bị thương. Ông và đồng chí A bảo vệ hiện trường, sau đó đồng chí A cùng người dân chở người nam vào bệnh viện, còn người nữ do chảy máu nhiều nên chờ xe cứu thương đến chở đi bệnh viện, còn ông ở lại giữ hiện trường. Sau đó ông có nhận được tin báo có thêm 01 vụ tai nạn giao thông khác ở cùng tuyến đường. Tại phiên tòa ông xác nhận người gây tai nạn cho người phụ nữ là đáng người mập, lùn thì đúng là bị cáo H.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Hồng L là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N với nội dung kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, cụ thể:

1. Yêu cầu điều tra làm rõ, xác định đúng người đã điều khiển xe mô tô 61A1-010.08 và gây ra cái chết cho bị hại Bùi Thị Hồng L.

2. Buộc chủ sở hữu xe mô tô 61A1-010.08 và người điều khiển xe mô tô gây ra cái chết cho bị hại phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại tổng số tiền 1.705.492.268 đồng, số tiền phải được thanh toán 01 lần và ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại – Luật sư Nguyễn Thị Hải H và những người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án. Bởi vì, tại biên bản hiện trường có vết máu, dấu vân tay trên xe mô tô 61A1-010.08 nhưng Cơ quan điều tra không thu thập để xác định là máu của ai. Tại hiện trường có camera chiếu thẳng vào hiện trường, nhưng cơ quan điều tra không thực hiện trích xuất camera. Sơ đồ hiện trường không thể hiện người chứng kiến ông D có trong sơ đồ, không có chữ ký của người chứng kiến trong bản ảnh hiện trường. Vào 26/4/2021, Cơ quan điều tra có xác minh đối với các bác sĩ tại Bệnh viện thành phố A nhưng các biên bản này không có dấu bút lục của Viện kiểm sát là vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn, hơn 20 ngày sau Cơ quan điều tra mới lấy lời khai của Phùng Minh T là đã vi phạm thủ tục giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm. Biên bản định giá tài sản (BL 391) ngày 10/3/2022, Kết luận định giá tài sản (BL 392) ngày 21/3/2022 nhưng nhận vật chứng vào ngày 22/3/2022 (BL 394) là có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án. Nội dung định giá trong Biên bản định giá là không đúng với tình trạng tài sản bị hư hỏng, đồng thời đề nghị cơ quan Điều tra dựng lại hiện trường vụ tai nạn và có chứng kiến của gia đình bị hại.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Trung H (BL 176-193), lời khai người làm chứng ông Phùng Minh T (người điều khiển xe Attila màu đỏ biển số 64H4-0170, BL 111-123), lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Hồng M (BL 119), ông Nguyễn Nhật A (người trực tiếp đến hiện trường đưa H cấp cứu), ông Phạm Thành D (người bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông của H), bà Trần Thị H (BL 119) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm những lời khai này phù hợp sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản kiểm tra thông tin trên điện thoại của bị cáo H cùng những tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án đủ cơ sở xác định: tại biên bản xác minh vụ va chạm tai nạn xảy ra tại đường C, phường B có tên bệnh nhân là Phùng Minh T có nồng độ cồn 223,02mg/dl (BL 33) nên xác định sai tên người gây ra tai nạn giao thông gây ra sự hiểu nhầm cho người nhà nạn nhân. Ngày 17/4/2021, bị cáo Nguyễn Trung H chính là người điều khiển xe mô tô biển số 61A1 - 010.08 lưu thông trên đường Q theo hướng từ chợ A đến cầu B, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Y, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường, lấn qua bên trái hướng chiều lưu thông nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61B1 - 095.36 do bà Bùi Thị Hồng L đang điều khiển lưu thông hướng ngược lại gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bà L tử vong. Do đó, người điều khiển xe mô tô biển số 61A1- 01008 điều khiển gây tai nạn

cho bà Bùi Thị Hồng L là bị cáo Nguyễn Trung H. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Xét yêu cầu người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại – Luật sư Nguyễn Thị Hải H và những người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án như yêu cầu tại đoạn [2] trên là không có cơ sở, việc hủy bản án sẽ không làm thay đổi sự thật khách quan của vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Hồng L là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị Hồng L là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N các khoản như sau:

- Bồi thường giá trị thiệt hại xe mô tô biển số 61B1 - 095.36 là 1.530.000 đồng.

- Bồi thường chi phí cấp cứu, chi phí thuê xe vận chuyển thi thể bị hại là 5.492.267 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho cha mẹ bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền là 119.200.000 đồng.

- Bồi thường chi phí mai táng cho bị hại số tiền 227.500.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 353.722.267 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu bảy trăm hai hai ngàn hai trăm sáu bảy đồng).

- Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại là ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N với mức cấp dưỡng 1.490.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/4/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị N hoặc bị cáo chết.

Trường hợp mức lương cơ sở do Nhà nước quy định có thay đổi thì áp dụng theo mức lương mới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

